

Số: 64/2022/QĐST-HNGĐ

*Phong Thỏ, ngày 27 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2022/TLST – HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn V H, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Hoàng T T, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn V H và chị Hoàng T T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn V H và chị Hoàng T T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn V H và chị Hoàng T T có 01 con chung là cháu Nguyễn H T A, sinh ngày .../2013. Anh Nguyễn V và chị Hoàng T T thoả thuận, thống nhất: Giao cháu Nguyễn H T A cho chị Hoàng T T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn H T A đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng T T không yêu cầu anh Nguyễn V H cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn V H và chị Hoàng T T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn V H tự nguyện nộp cả án phí cho chị Hoàng T T nên tổng số tiền anh Nguyễn V H phải nộp là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ với số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0001231 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh Nguyễn V H được nhận lại 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Trung Tá**